

## GÓP PHẦN TÌM HIỂU QUAN HỆ GIỮA TÔN GIÁO VÀ ĐẠO ĐỨC

NGUYỄN THỊ NGÀ<sup>(\*)</sup>

Tôn giáo là một hiện tượng xã hội ra đời từ rất sớm và khá phổ biến trong lịch sử nhân loại. Trong tương lai tôn giáo tiếp tục phát triển và sẽ còn tồn tại lâu dài. Trong quá trình tồn tại và phát triển, tôn giáo có sự tương tác với những lĩnh vực khác của đời sống xã hội (như tôn giáo với chính trị, tôn giáo với văn hóa, tôn giáo với khoa học...). Bài viết này góp phần tìm hiểu một khía cạnh nhỏ trong các mối quan hệ trên: Tôn giáo và đạo đức.

Như C. Mác, Ph. Ăngghen đã chỉ rõ, tư tưởng tôn giáo với tính cách là một hình thái ý thức xã hội đặc thù, nó phản ánh xã hội bằng một thế giới quan lộn ngược, hư ảo. Vì vậy, nếu chúng ta lược bỏ tính chất thần thánh, hoang đường ở các giáo lí tôn giáo, thì xã hội hiện thực được phơi bày với những nét đậm nhạt khác nhau. Mác đã đồng tình với quan niệm của L. Phoiobác được trình bày trong cuốn sách nổi tiếng: *Bản chất của đạo Kitô* (1841): "Con người tư duy thế nào, thời Chúa của họ cũng thế. Ý thức về Chúa là ý thức mà con người rút ra từ bản thân nó. Từ Chúa của nó anh hiểu con người và từ con người anh hiểu Chúa của nó..."<sup>(1)</sup>. Với cách phản ánh như vậy, giáo lí tôn giáo nhìn chung đều đề cập đến những vấn đề của hiện thực. Đó là những mối quan hệ của con người với con người; con người với tự nhiên; con người với xã hội...

Hầu hết ở mọi tôn giáo, bên cạnh những lời răn về đức tin vào Thần, Thánh, Thượng Đế..., còn có những lời răn về cách ứng xử cụ thể của con người với con người. Những lời răn đó tạo thành hệ thống quy định, quy phạm mà tín đồ của tôn giáo ấy phải tuân thủ, chúng ta có thể hiểu đó là đạo đức tôn giáo. Trong hệ thống ấy, thường những quy định, chuẩn mực về đức tin thần thánh có tính chủ đạo, bao trùm; còn những quy định, quy phạm về cách ứng xử của con người được biểu hiện như sự cụ thể hoá đức tin thần thánh. Điều đó làm cho đức tin tôn giáo có phương thức hiện thực để thể hiện không trở thành quá mơ hồ, siêu thực. Ngược lại, những quy định, quy phạm ứng xử cụ thể được bảo vệ bởi một đức tin thiêng liêng vô hình để nó không hoàn toàn bị trần tục hoá. Ví dụ, trong Kitô giáo có điều răn lớn nhất đối với các tín đồ là phải tin vào Chúa, vào sự cứu rỗi của Chúa, phải thờ phụng Chúa. Tin vào điều đó cũng là phải tin và thực hiện các điều răn khác của Chúa (như kính thảo với cha mẹ; không được giết người; không được dâm dục; không gian tham lấy của người khác; không được ham muốn của cải một cách trái lẽ...). Giáo lí nhà Phật dạy người ta tin Phật và tin

\*. TS, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

1. L. Phoiobác, bản dịch của Viện Nghiên cứu Tôn giáo, in trong cuốn *Về tôn giáo*. Nxb KHXH, Hà Nội, 1993, tr. 103.

lời dạy của Phật, tin vào thuyết luân hồi nghiệp báo để giải thoát khỏi bể khổ trầm luân. Người ta có đức tin vào Phật và tin lời dạy của Phật thì cũng phải giữ các điều răn khác như: không trộm cắp, không sát sinh, không nói dối, không uống rượu say, không tà dâm... Như vậy, trong đạo đức tôn giáo, cái vô hình hoà quyện với cái hữu hình, cái siêu nhiên hoà trong cái trần tục tạo thành nét đặc thù phức tạp rất riêng. Điều này phần nào cắt nghĩa tại sao mọi tôn giáo đều ít nhiều nói đến đạo đức trần thế (đạo đức xã hội).

Nghiên cứu về tôn giáo, đã từng có ý kiến cho rằng tôn giáo không có đạo đức riêng, đạo đức tôn giáo chỉ là sự vay mượn đạo đức chung của nhân loại. Ngược lại, cũng có ý kiến cho rằng có đạo đức tôn giáo, nhưng đó là đạo đức đối lập với đạo đức trần thế và nhất là nó không chứa đựng một yếu tố nào tiến bộ. Khi xem xét về các tôn giáo cụ thể, chúng tôi nhận thấy rằng dù các tôn giáo lớn trên thế giới hay các tôn giáo ở từng quốc gia riêng có các hình thức biểu hiện rất khác nhau, song ở đó bóng dáng của xã hội hiện thực luôn thấp thoáng. Các chuẩn mực, quy phạm đạo đức của xã hội, của thời đại, của dân tộc ít nhiều đều được di chuyển, tiếp biến trong đó. Và đạo đức tôn giáo ấy lại thông qua các tổ chức, các sinh hoạt tôn giáo mà được chuyển tải vào tín đồ và in dấu trong cuộc sống xã hội. Có lẽ khi nhấn mạnh điều đó, người ta đã nói tới các nền văn minh Kitô giáo, văn minh Hồi giáo. Ở đó những quy định, luật lệ, lễ nghi của Kitô giáo, Hồi giáo đã trở thành một bộ phận quan trọng của các phép ứng xử xã hội. Như vậy, thật không công bằng, nếu nói đạo đức tôn giáo hoàn toàn

đối lập với đạo đức trần thế; cũng không thật thoả đáng nếu nói đạo đức tôn giáo chỉ là sự vay mượn đạo đức chung của nhân loại. Giáo sư Nguyễn Hữu Vui hoàn toàn xác đáng, khi cho rằng: "Trong hệ thống những giá trị chuẩn mực tôn giáo, ngoài những điều khuyên răn cấm đoán tạo nên nội dung riêng của đạo đức tôn giáo, còn có những điều khuyên răn, cấm đoán không hề có nội dung tôn giáo, mà là biểu hiện của các mối quan hệ thuần tuý trần thế"<sup>(2)</sup>.

Trong quá trình vận động, phát triển của các tôn giáo, đạo đức tôn giáo luôn được các nhà thần học, những người hành nghề chuyên nghiệp của các tôn giáo bổ sung, làm phong phú bằng các vấn đề cụ thể của đạo đức trần thế trong từng giai đoạn lịch sử, của từng dân tộc. Ví như đạo Công giáo ở Việt Nam những năm gần đây đã nhấn mạnh việc sống "tốt đời đẹp đạo", "Sống Phúc âm giữa lòng dân tộc", "Kính Chúa yêu nước" ... Có chức sắc đạo Công giáo quan niệm rằng, về phía tôn giáo, Đức tin không có Đức ái là Đức tin chết; về phía dân tộc, người công dân tốt có nhiệm vụ phải sống hết mình, phục vụ Tổ quốc, đồng bào, vấn đề tích cực cần làm ngay, vấn đề tiêu cực cản bước tiến của đất nước cần phải đẩy lùi. Giáo hội Phật giáo Việt Nam cũng đề cập tới phương châm hành đạo là: "Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội".

Thực tế cho thấy quan niệm đạo đức của hầu hết mọi tôn giáo, ngoài những giá trị đặc thù bảo vệ niềm tin tôn giáo thiêng liêng còn đề cập đến những chuẩn mực đạo đức mang tính nhân loại như: Sống hiếu thảo với cha mẹ; trung thực, nhân ái, hướng

2. Nguyễn Hữu Vui. *Tôn giáo và đạo đức - nhìn từ mặt triết học*. Tạp chí *Triết học*, số 4.1993, tr. 46.

tới cái thiện, tránh xa điều ác... Hơn nữa, ở tôn giáo, những quy định, quy phạm, những lời răn dạy, cấm đoán ngoài sự chế ước bởi những hình phạt nhất định, nó còn được chế ước bởi một đức tin vô hình giữa hi vọng và sợ hãi. Vì vậy, đối với các tín đồ tôn giáo thì dường như đạo đức tôn giáo được thực hiện một cách tự giác hơn, hiệu quả hơn. Điều này phần nào giải thích được một thực tế rằng, ở những vùng có đông đồng bào theo tôn giáo thì các tệ nạn xã hội như trộm cắp, cờ bạc, đánh chửi nhau... giảm so với các vùng khác. Nét đặc thù riêng này của tôn giáo góp phần ngăn chặn các hành vi xấu xa, góp phần ổn định đời sống xã hội. Nhà vật lý vĩ đại Anhstanh tuy phủ định thánh thần, nhưng vẫn cho rằng tôn giáo có khả năng nuôi dưỡng cái Chân - Thiện - Mĩ cho bản thân loài người.

Quả thực, phần nào đó tôn giáo đã trực tiếp đề cập những vấn đề hàng ngày của đời sống thế tục, đã hướng con người tới những giá trị có tính nhân văn mà các thế hệ loài người đã chất lọc và gìn giữ. Đó có thể coi là tiếng chuông đồng điệu của tôn giáo đối với đời sống xã hội. Vì lẽ đó, Chủ tịch Phiden Catxtro, khi đối thoại với giáo sĩ Kitô giáo, đã nói rằng: "Chúng tôi có thể đồng ý với các giới răn của Chúa, vì nó rất giống chủ trương của chúng tôi. Nếu Giáo hội dạy đừng trộm cắp, chúng tôi cũng áp dụng triệt để nguyên tắc "không trộm cắp". Một trong những đặc tính cách mạng của chúng tôi là xoá bỏ trộm cắp, biển thủ và hối lộ. Nếu Giáo hội dạy: "Hãy yêu tha nhân như chính mình", thì cũng chính là điều chúng tôi khuyến khích... Nếu Giáo hội dạy: "đừng nói dối", thì đó cũng là điều chúng tôi lên án nhất. Khi Giáo hội phổ

biến tinh thần hi sinh, khắc khổ và khiêm tốn thì chúng tôi cũng làm y như vậy, khi chúng tôi khẳng định nghĩa vụ của người cách mạng là sẵn sàng hi sinh chịu đựng khắc khổ và lương thiện"<sup>(3)</sup>. Thừa nhận mặt tích cực nhất định của đạo đức tôn giáo, Nghị quyết 24 của Bộ chính trị, Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam đã khẳng định: "Đạo đức tôn giáo có nhiều điểm phù hợp với đạo đức xã hội chủ nghĩa, phù hợp với công cuộc xây dựng xã hội mới"<sup>(4)</sup>.

Hầu hết mọi tôn giáo khi mới ra đời đều phản ánh khát vọng về tự do, công bằng, bác ái... của người dân lao động. Đó có thể coi là hạt nhân tích cực của tôn giáo. Bằng hình thức phản ánh đặc thù, tôn giáo thực sự mang lại cho con người một sự "an ủi mơ hồ", "đền bù hư ảo", đưa con người vào những giấc mơ phiêu bồng, tạo nên những phút thăng hoa trong cuộc sống vốn đầy những khoảng trống hẫng hụt. Bên cạnh đó, đạo đức tôn giáo cũng bộc lộ không ít hạn chế. Chẳng hạn các tín đồ chỉ cần có đức tin tuyệt đối vào các vị thánh thần thì có thể dễ dàng được tha thứ, dù có phạm phải trọng tội trong xã hội. Một số tôn giáo còn khuyến con người phải nhẫn nhục chịu đựng trong mọi hoàn cảnh để được về nơi đất thánh... Những điều ấy ít nhiều là những lực cản để con người đến với hạnh phúc thực sự trên trần thế.

Việc thừa nhận trong đạo đức tôn giáo có nhiều điểm tương đồng với đạo đức xã hội không có nghĩa giữa chúng có sự đồng nhất hoàn toàn. Tôn giáo thực sự có vai trò đối

3. Phiden Catxtro và tôn giáo. Ủy ban đoàn kết Công giáo yêu nước Việt Nam, Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 225.

4. Nghị quyết của BCT về tăng cường công tác tôn giáo trong tình hình mới, số 24, NQTW, Hà Nội, 10 - 1990

với đạo đức hay không, điều đó phụ thuộc rất nhiều vào các nhân tố khác.

Thực tế, tôn giáo đã tồn tại như một thực thể xã hội. Tôn giáo ra đời, phát triển trong những hoàn cảnh nhất định với những cá nhân và tổ chức nhất định. Tôn giáo có tính nhập thế hay thoát tục, có vai trò tích cực hay tiêu cực, theo xu hướng đồng hành với sự phát triển của xã hội hay đi ngược lại... điều đó không chỉ phụ thuộc vào chính tôn giáo ấy, mà còn phụ thuộc rất nhiều vào nhân cách, phẩm hạnh, mục đích hành đạo của những người đại diện cho tôn giáo ấy. Sử sách và dân gian đã lưu giữ nhiều hình ảnh đẹp về những tín đồ, chức sắc tôn giáo đầy lòng nhân ái, quên mình vì người khác. Hình ảnh tự thiêu của nhà sư Thích Quảng Đức phản đối sự tàn sát của Mỹ - Diệm đã lôi cuốn được hàng ngàn tín đồ Phật giáo đứng lên đấu tranh vì hoà bình, độc lập của dân tộc. Hình ảnh những người nữ tu tận tụy với trẻ em mồ côi, người bệnh hiểm nghèo không nơi nương tựa thực sự gây xúc cảm cho mọi người về lòng bác ái, bao dung, cao cả... Những hình ảnh như vậy cho thấy tôn giáo thực sự hướng thiện nhằm xây dựng những giá trị tốt đẹp ngay trên xã hội trần thế. Tuy nhiên thực tế không đơn giản như vậy. Người Việt Nam đã từng chứng kiến hình ảnh chiếc áo choàng đen đứng bên nòng đại bác mở đường cho tiếng súng xâm lược của thực dân; trong một số vụ gây rối an ninh trật tự xã hội, đằng sau nó có vai trò của một số chức sắc tôn giáo.

Ngoài vai trò của những người đại diện tôn giáo, ảnh hưởng của tôn giáo vào xã hội còn phụ thuộc rất nhiều vào những con người với tư cách là chủ thể tiếp nhận các tôn giáo. Chủ thể ấy có thể hiểu là những tín

đồ của tôn giáo, và ở góc độ xã hội, chủ thể còn được hiểu như những người có trách nhiệm quản lí tôn giáo. Điều đó cốt nghĩa một thực tế là ảnh hưởng của một tôn giáo ở các quốc gia khác nhau là rất khác nhau, thậm chí ngay ở một quốc gia thì ảnh hưởng của tôn giáo đối với xã hội ở những giai đoạn lịch sử khác nhau cũng rất khác nhau.

Ở nước ta, từ lâu đã tồn tại nhiều hình thức tín ngưỡng, tôn giáo. Ngay từ khi nước ta mới giành độc lập, Đảng và Bác Hồ đã chủ trương thực hiện "Quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo" trong nhân dân. Đó là đường hướng nhất quán và liên tục được khẳng định, tạo cơ sở để hiện thực hoá trong đời sống. Đến nay, ngoài những hình thức tín ngưỡng dân gian khá phổ biến, còn có những tôn giáo lớn chính thức được Nhà nước thừa nhận. Số lượng người có tín ngưỡng tôn giáo ở Việt Nam chiếm khoảng gần 1/3 số dân cả nước<sup>(5)</sup>. Thực tế, tín đồ tôn giáo ở Việt Nam phần lớn là những người lao động thật thà, chất phác; vì vậy tôn giáo ở họ phần nào cũng phản ánh phong tục, tập quán truyền thống văn hóa, điều kiện kinh tế, sinh hoạt vật chất của họ. Điều đó thể hiện rất rõ ở tín đồ Phật giáo - một tôn giáo lớn liên tục tồn tại ở Việt Nam từ rất sớm. Vốn Phật giáo là một tôn giáo lớn thế giới, có hệ thống giáo lí chặt chẽ mang tính khái quát cao với những quy định, luật lệ bài bản. Nhưng Phật giáo ở Việt Nam không hoàn toàn như vậy. Phản ánh thực tế này, Giáo sư Trần Văn Giàu đã viết: "Tín ngưỡng Phật giáo phổ biến trong đại đa số nhân dân. Người dân không biết gì về triết lí cao xa của Phật, mà chỉ biết cầu phúc, chỉ biết chuyện quả báo luân hồi. Từ lâu rồi,

5. Nguyễn Chính. "Đảng viên với tín ngưỡng, tôn giáo". *Tạp chí Cộng sản*, số 11, tháng 6 - 1998, tr. 39.

triết lí Phật giáo chuyển thành một thứ đạo đức bác học từ bi, bác ái, cứu khổ, cứu nạn là hạt nhân, chúng sinh có thể hiểu được và làm được, không cao xa, rắc rối như triết lí Phật giáo nguyên thủy. Tu thân, tích đức ở kiếp này để an vui, hưởng phúc ở kiếp sau"<sup>(6)</sup>. Tín đồ của các tôn giáo khác cũng có tình trạng tương tự. Với tín đồ Công giáo, "Kính Chúa, yêu nước", coi trọng các giá trị truyền thống của dân tộc... được xem là định hướng căn bản trong lễ sống.

Từ thực tế đó, chúng tôi nhận thấy tín đồ tôn giáo vừa thực hiện nghĩa vụ của tín đồ vừa thực hiện vai trò, nghĩa vụ của công dân. Hai khía cạnh đời sống này cùng tồn tại mà không hoàn toàn đối lập nhau làm nên nét đặc thù của cuộc sống những người theo tôn giáo. Khi nói đến đời sống công dân của họ, chúng ta không thể hoàn toàn tách biệt, cô lập họ khỏi đời sống tôn giáo. Ngược lại, khi nói đến đời sống của người theo tôn giáo cũng không thể thoát li khỏi vai trò của người công dân. Một mặt, chúng ta tôn trọng tín ngưỡng tôn giáo của họ, mặt khác, cần hết sức phát huy những nét đẹp vốn có trong truyền thống, hơn nữa cần đặc biệt chú trọng đến việc giáo dục vai trò, trách nhiệm của người công dân qua những sinh hoạt tôn giáo.

Ở góc độ đạo đức: cần thừa nhận nét đặc thù của đạo đức tôn giáo cũng như mối quan hệ giữa tôn giáo và đạo đức xã hội. Chúng ta cần chủ động phát huy những mặt hợp lí, tích cực vốn có của tôn giáo nhất là trong đạo đức để làm phong phú, lành mạnh xã hội. Khi còn sống, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng thường nhắc nhở những người theo tôn giáo hoặc không theo tôn giáo phải

chú ý kế thừa giá trị nhân bản của tôn giáo, trong đó có các giá trị đạo đức. Trong chỉ thị 37/CT - TW của Bộ Chính trị và Nghị định số 26/1999/NĐ - CP của Chính phủ về các hoạt động tôn giáo cũng nhấn mạnh việc tôn trọng và khuyến khích phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của tôn giáo.

Mặt khác, trên thực tế đã có những kẻ lợi dụng đức tin tôn giáo để truyền bá những điều phi lí mang tính chính trị, đi ngược lại lợi ích của dân tộc và đạo đức cách mạng. Chẳng hạn trong thời kì dân tộc ta chống thực dân Pháp, nhiều phần tử lợi dụng tôn giáo đã tuyên truyền rằng, tín đồ Công giáo theo Việt minh là chối bỏ Chúa; tín đồ Phật giáo tham gia đấu tranh cách mạng là phạm "giới sát" của nhà Phật. Vì vậy, chúng ta cần hết sức cảnh giác với những hiện tượng lợi dụng đức tin tôn giáo để truyền bá những giá trị đạo đức phi tôn giáo, không mang tính nhân văn làm phương hại đến sự phát triển của xã hội và hạnh phúc của con người. Đúng như Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành TW khóa VIII của Đảng đã khẳng định "khuyến khích ý tưởng công bằng, bác ái, hướng thiện... trong tôn giáo, đồng thời tuyên truyền, giáo dục, khắc phục mê tín dị đoan, chống việc lợi dụng tôn giáo tín ngưỡng thực hiện ý đồ chính trị xấu". Đó cũng là cách nhìn biện chứng, đổi mới của Đảng ta về tôn giáo./.

6. Trần Văn Giàu. *Sự phát triển của tư tưởng ở Việt Nam từ thế kỉ XIX đến Cách mạng tháng Tám*, tập I, Nxb CTQG, Hà Nội, 1996, tr. 495.